

Số: 70 /2026/QĐ-CTUBND

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp để thực hiện nội dung chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp theo quy định tại khoản 17 Điều 3 Thông tư số 19/2017/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính quy định tại Quyết định này bao gồm hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Thẩm quyền xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có thẩm quyền xác định hồ sơ phức tạp đối với các hồ sơ vi phạm hành chính thuộc phạm vi kiểm tra, đánh giá của đơn vị mình.

2 Trưởng đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có thẩm quyền xác định hồ sơ phức tạp thuộc phạm vi kiểm tra.

Điều 4. Cách thức xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

1. Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính được xác định là có nội dung phức tạp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có từ 02 hành vi vi phạm hành chính trở lên hoặc có từ 02 cá nhân, tổ chức vi phạm trở lên thực hiện hành vi vi phạm trong cùng một vụ việc.

b) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14.

c) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có hành vi vi phạm hành chính thuộc hai lĩnh vực trở lên hoặc hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính liên quan đến địa bàn 02 xã, phường, đặc khu trở lên.

d) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có đối tượng vi phạm hành chính là cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức nước ngoài.

đ) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính bị áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

e) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính phải tổ chức định giá hoặc giám định tang vật, phương tiện vi phạm hành chính từ hai lần trở lên.

g) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính thuộc trường hợp giải trình và thực tế có nội dung giải trình (trực tiếp hoặc bằng văn bản) theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14.

h) Hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính thuộc đối tượng kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

93/2025/NĐ-CP mà có sai sót theo kết quả kiểm tra của cán bộ, công chức có thẩm quyền.

i) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật mà cơ quan, người có thẩm quyền gửi lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của cơ quan chuyên môn có liên quan.

2. Căn cứ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, người tiến hành kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm lập danh mục hồ sơ các vụ việc phức tạp đề nghị người có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quyết định này xác nhận để làm cơ sở thanh toán chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp khi có yêu cầu và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Hữu).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh